

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 17/08/2020

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	850,15	117,21
Thay đổi (%)	0,07	0,84%
KLGD (triệu CP)	237,51	52,10
GTGD (tỷ VNĐ)	3.850,39	619,93
Số CP tăng giá	157	83
Số Cp đứng giá	84	207
Số Cp giảm giá	229	64

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	1,90	1,01
PE (lần)	14,08	9,34
Hệ số Beta	1,00	0,76
ROE (%)	16,58%	14,41%
ROA (%)	6,78%	4,93%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	21,62	11,23
GTGD (tỷ VNĐ)	464,28	152,17

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	127,94	1,61
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	211,45	11,09
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	83,51	9,48
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	92,99	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	791,54	0,44
VN30F2008	792,50	1,00
VN30F2009	787,10	3,90
VN30F2012	783,90	2,00
VN30F2103	782,00	3,00

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	27.931,02	0,12%
S&P 500 *	3.372,85	0,02%
DAX *	12.901,34	0,71%
FTSE 100 *	6.090,04	1,55%
Nikkei 225	23.096,75	0,83%
Hang Seng	25.347,34	0,65%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

LỰC MUA CUỐI PHIÊN KÉO VNINDEX LÊN SÁT MỐC THAM CHIẾU

Diễn biến thị trường:

Phiên giao dịch đầu tuần mở cửa với tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khiến VN-Index nhanh chóng lụi xuống dưới mốc tham chiếu. Càng về cuối phiên sáng, lực bán càng dâng cao làm hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lớn giảm giá, nổi bật như các cổ phiếu SAB, MWG, HVN... Áp lực bán tiếp tục duy trì trong hầu hết phiên chiều, đã có lúc VN-Index mất hơn 9 điểm so với mức đóng cửa của tuần trước. Tuy nhiên, lực mua mạnh bất ngờ xuất hiện vào cuối phiên và kéo chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 850,15 điểm, tương ứng đà giảm thu hẹp chỉ còn 0,59 điểm.

Mặc dù đóng cửa với mức giảm không đáng kể, song số cổ phiếu đóng cửa trong sắc đỏ lại chiếm con số có phần vượt trội so với những mã tăng giá. Theo thống kê, trên sàn HSX có 229 mã giảm điểm trong khi chỉ có 157 mã đóng cửa ở mức giá xanh. Trái với diễn biến của HSX, sàn HNX đã có phiên giao dịch tích cực hơn. Dưới sự dẫn dắt của 2 cổ phiếu có vốn hóa nhất sàn là ACB (+2,0%) và VCG (+4,1%), HN-Index đóng cửa ở mức tăng 0,98 điểm, tương đương với 0,84%.

Nổi bật trong phiên giao dịch ngày hôm nay có thể kể đến nhóm cổ phiếu xây dựng khi đa phần các cổ phiếu đều có mức tăng khá tốt. Có thể kể đến một số cái tên nổi bật như CTD (+1.9%), HBC (+3.2%), VCG (+4.1%)... Ngoài ra, theo quan sát của chúng tôi, nhóm cổ phiếu được hưởng từ việc đẩy mạnh đầu tư công cũng đã duy trì được đà tăng khá tốt trong phiên ngày hôm nay như HPG (+0,8%), HT1 (+1,8%), DHA (+4,1%), PLC (+7,4%)...

Về mặt thanh khoản, dòng tiền giao dịch tương đối đều hui trong phiên đầu tuần khi khối lượng giao dịch trên sàn HSX chỉ đạt 3.850,39 tỷ, giảm mạnh 25,42% so với phiên giao dịch cuối tuần trước. Trong khi đó, khối ngoại vẫn tiếp tục xu hướng bán ròng của mình. Họ bán ròng 83,51 tỷ trên sàn HSX và 9,48 tỷ trên sàn HNX. Trong đó cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất vẫn là cái tên VHM với giá trị ròng 33,82 tỷ, theo sau là MSN 16,48 tỷ và VRE 10,00 tỷ. Ở chiều mua ròng, khối ngoại mua HPG 7,97 tỷ, SAB 6,88 tỷ, VCB 6,52 tỷ.

Diễn biến CP CSI:

Trong phiên hôm nay bên bán và bên mua vẫn chưa đạt được mức giá chung, khiến cho cổ phiếu CSI không xuất hiện giao dịch nào. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 14.900 đồng/CP.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

VN-Index đã có 2 phiên giảm điểm liên tiếp nhưng trong biên độ không quá lớn và lực cầu nhanh chóng bù đắp khi thị trường rơi về giá vùng hấp dẫn. Chúng tôi cho rằng đây chỉ là sự rung lắc trong ngắn hạn khi thị trường đã có một giai đoạn tăng mạnh trước đó. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục bảo lưu quan điểm về xu hướng tăng của thị trường hiện tại cùng khuyến nghị quan sát, chờ sự bứt phá của thị trường để tăng thêm tỷ trọng đối với nhà đầu tư.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TIÊU CỰC

Kết luận: Nổi tiếp sắc đỏ của phiên cuối tuần trước, thị trường tiếp tục chịu áp lực bán khá mạnh trong ngày giao dịch đầu tuần mới hôm nay. Nhưng điểm tích cực là về cuối phiên, nhờ lực cầu dâng cao mạnh mẽ, giúp chỉ số Vn-index thu hẹp đáng kể đà giảm khi kết phiên chỉ còn chớm đỏ. Thanh khaonr trong phiên hôm nay sụt giảm so với phiên trước cũng là một điểm tích cực cho thấy áp lực bán không quá lớn.

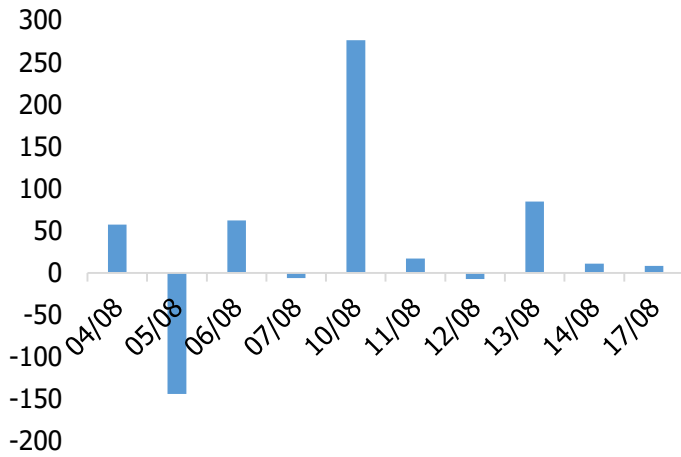
Hai phiên giảm điểm liên tiếp, nhưng chúng tôi chưa nhận thấy nhiều tín hiệu củng cố cho xu hướng điều chỉnh, thay vào đó, chúng tôi vẫn kỳ vọng thị trường đang điều chỉnh để lấy đà cho xu hướng hồi phục. Về kỹ thuật, chúng tôi nhận thấy Vn-index đang dao động xung quanh các đường trung bình MA18, MA65 thể hiện một sự tích lũy. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục bảo lưu quan điểm nắm giữ danh mục hiện tại, đồng thời quan sát, chờ sự bứt phá của thị trường để tăng thêm tỷ trọng.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

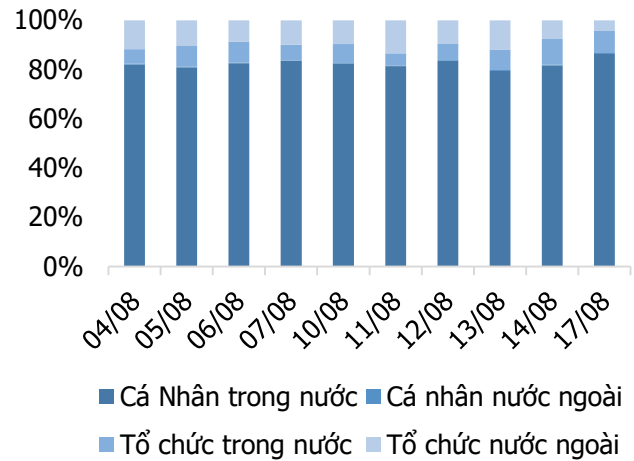
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



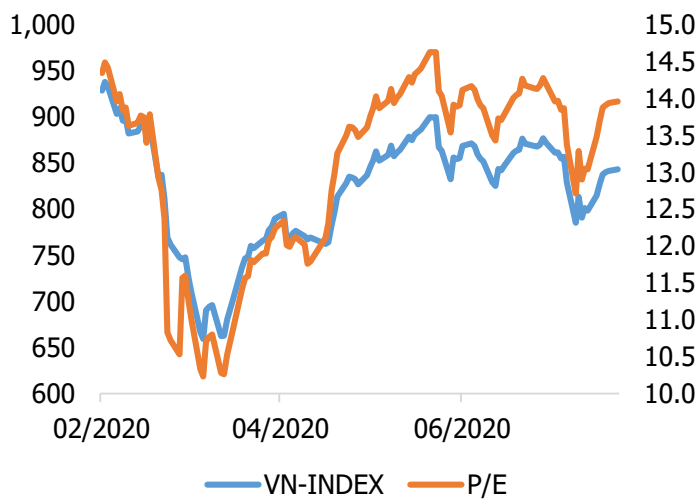
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



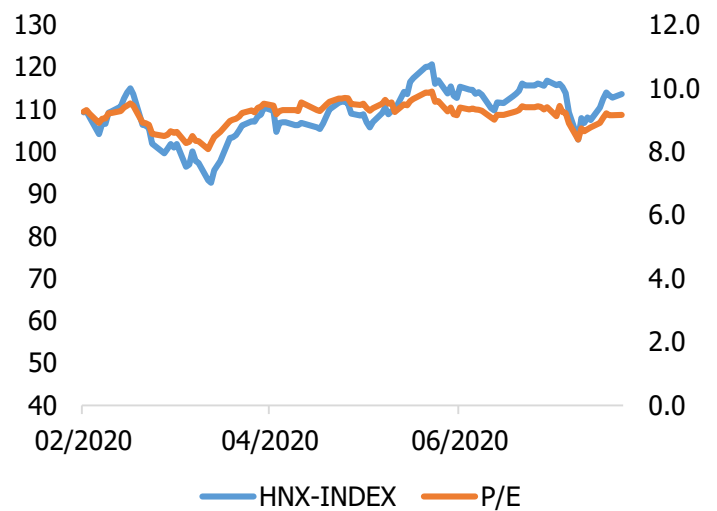
Vn-indexen – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr, đồng)
HPG	24,500	15,019.55
VNM	116,400	11,071.98
MWG	82,200	9,782.11
VPB	21,750	8,854.07
VIC	88,000	8,672.88

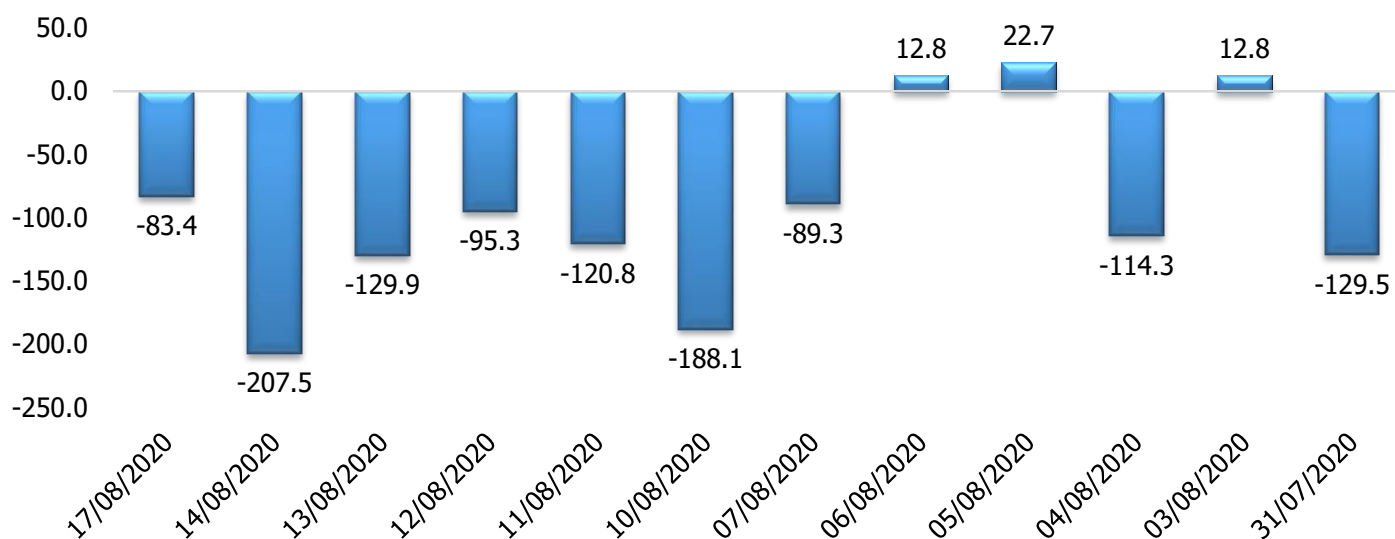
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr, đồng)
VPB	21,750	10,537.08
MWG	82,200	7,053.73
HDG	21,150	6,921.24
HPG	24,500	5,932.33
E1VFN30	13,320	4,516.49

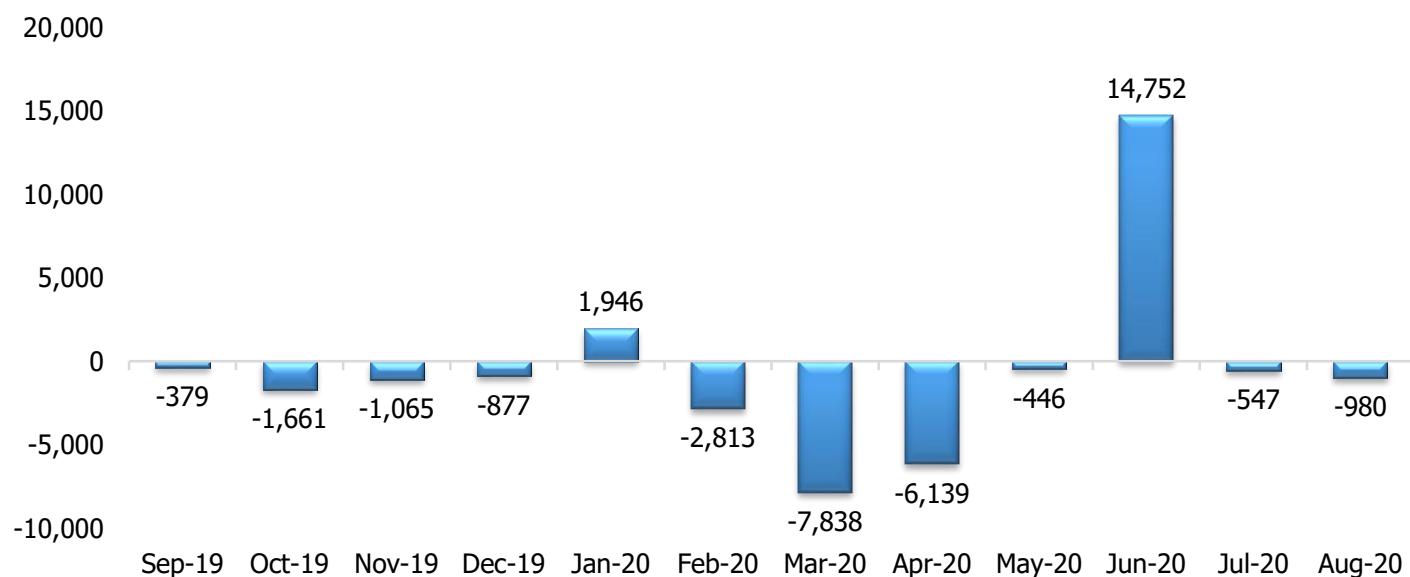
(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

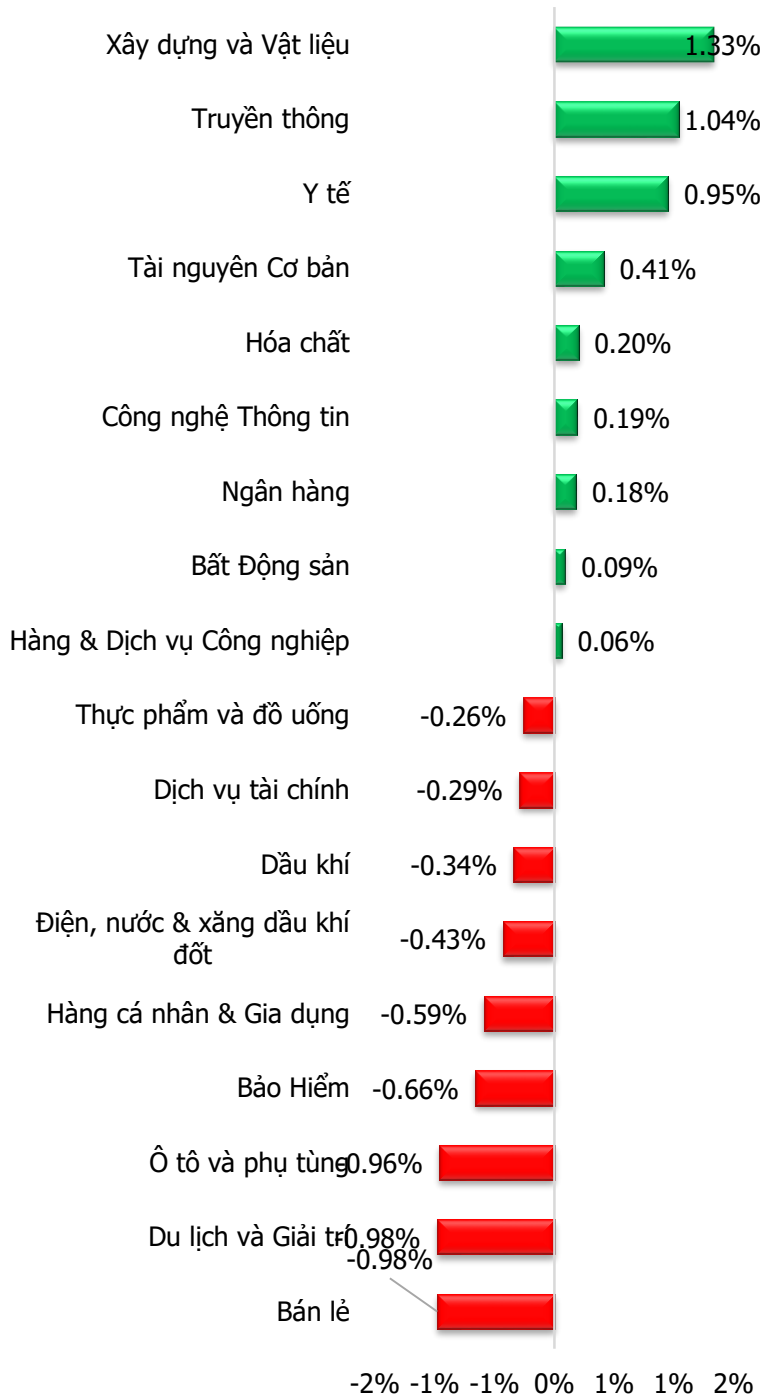
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	7.97	VHM	33.86
SAB	6.88	MSN	16.48
VCB	6.51	VRE	10.00
HDB	4.36	HDC	4.59
BMP	1.91	VPI	4.46

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

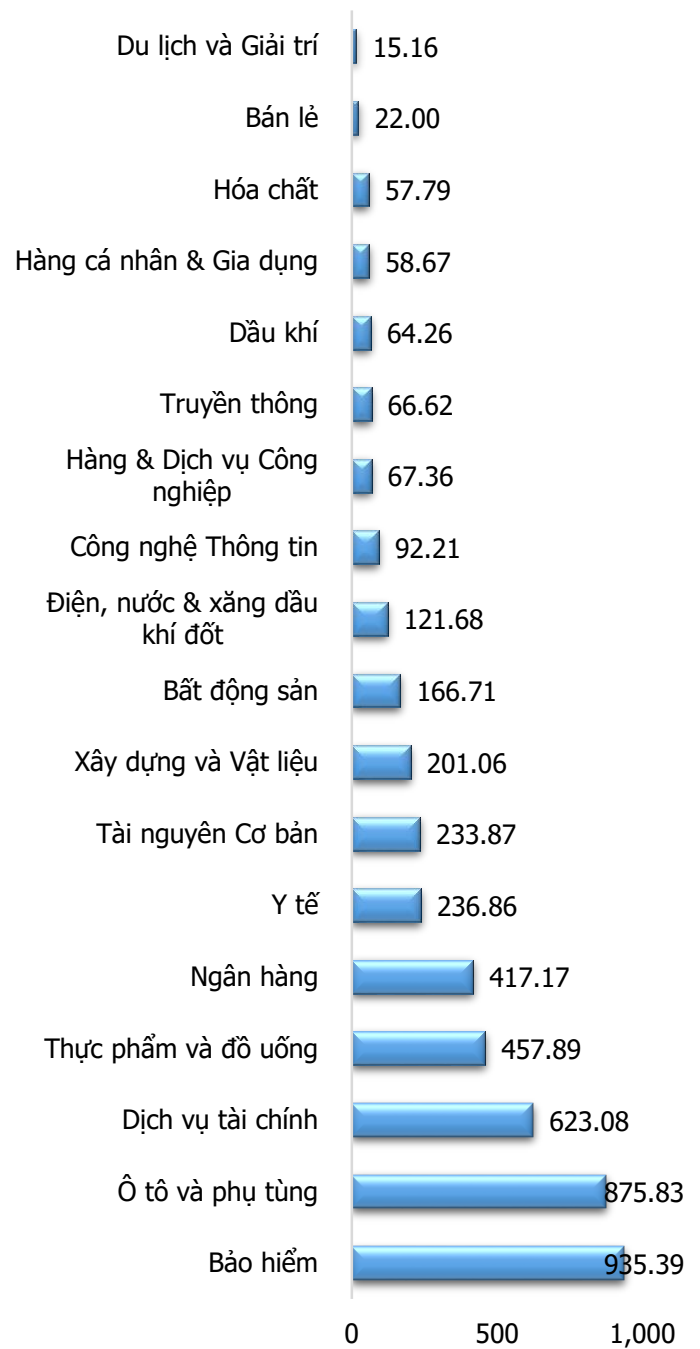
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
CVN	0.50	PVS	5.62
BVS	0.49	BCC	1.99
SHS	0.11	ADC	0.93
NDN	0.07	PGS	0.93
LHC	0.07	DTD	0.48

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	BMP	54.4	60.4	49.6	54.30	53.90					Chờ khớp
	DCL	20.3	22.5	18.5	20.65	20.10					Chờ khớp
	FMC	27.7	30.7	25.2	27.70	27.40					Chờ khớp
	PLC	18.4	20.4	16.7	18.90	18.20					Chờ khớp
Danh Mục Đang Năm Giữ	DST	7.3	8.1	6.6	8.10	7.20		8/17/2020		12.5%	Nắm giữ
	HT1	14.0	15.6	12.8	14.35	13.90		8/17/2020		3.2%	Nắm giữ
	IMP	45.3	50.3	41.3	46.45	44.90		8/17/2020		3.5%	Nắm giữ
	CAP	30.4	33.7	27.7	30.30	30.10		8/14/2020		0.7%	Nắm giữ
	DCM	8.6	9.5	7.8	8.60	8.50		8/14/2020		1.2%	Nắm giữ
	DPM	14.3	15.8	13.0	14.05	14.15		8/14/2020		-0.7%	Nắm giữ
	G36	5.2	5.7	4.7	5.20	5.10		8/14/2020		2.0%	Nắm giữ
	HAH	11.5	12.8	10.5	11.50	11.40		8/14/2020		0.9%	Nắm giữ
	HDC	17.4	19.3	15.8	18.20	17.20		8/14/2020		5.8%	Nắm giữ
	REE	35.1	39.0	32.0	35.00	34.80		8/14/2020		0.6%	Nắm giữ
	HCM	17.8	19.7	16.2	17.70	17.60		8/12/2020		0.6%	Nắm giữ
	DLG	1.4	1.5	1.3	1.33	1.38		8/11/2020		-3.6%	Nắm giữ
	THG	50.1	55.6	45.6	51.80	49.60		8/11/2020		4.4%	Nắm giữ
	BMI	21.6	24.0	19.7	22.15	21.40		8/7/2020		3.5%	Nắm giữ
	C32	24.0	26.7	21.9	23.60	23.80		8/7/2020		4.2%	Nắm giữ
	LHG	20.2	22.4	18.4	26.00	20.00		8/6/2020		30.0%	Nắm giữ
	DGW	42.4	47.0	38.6	41.90	42.00		8/6/2020		-0.2%	Nắm giữ
	D2D	56.1	62.2	51.1	57.50	55.50		8/6/2020		3.6%	Nắm giữ
	CDC	23.1	25.6	21.1	24.20	22.90		8/5/2020		5.7%	Nắm giữ
	KSB	22.3	24.8	20.3	26.55	22.10		8/5/2020		20.1%	Nắm giữ
	NVL	65.1	72.2	59.3	63.30	64.50		8/3/2020		-1.9%	Nắm giữ
	VSC	30.8	34.2	28.1	32.40	30.50		7/31/2020		6.2%	Nắm giữ
	L14	55.6	61.6	50.6	51.00	55.00		7/29/2020		23.4%	Cần bán
SCS	111.1	123.2	101.2	112.20	110.00		7/29/2020		2.0%	Nắm giữ	
SZL	41.6	46.1	37.9	48.00	41.20		7/29/2020		16.5%	Nắm giữ	
TPB	20.6	22.8	18.8	21.05	20.40		7/29/2020		3.2%	Nắm giữ	
TRC	31.2	34.6	28.4	31.00	30.90		7/8/2020		0.3%	Nắm giữ	
DHC	37.5	41.6	34.1	44.80	37.10		7/3/2020		20.8%	Nắm giữ	
NT2	22.1	24.5	20.1	21.70	21.90		6/23/2020		9.3%	Nắm giữ	
Danh Mục Đã Bán	SZC	23.0	25.5	21.0	26.50	22.80	27.00	7/29/2020	8/12/2020	18.4%	Đã bán
	DVN	10.9	12.1	9.9	11.50	10.80	11.60	7/3/2020	7/21/2020	7.4%	Đã bán
	KDH	23.6	26.2	21.5	22.85	23.40	23.50	7/29/2020	8/3/2020	0.4%	Đã bán

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STG	18,350	1,200	7.00%	20,020
DCL	20,650	1,350	6.99%	69,550
CEE	15,300	1,000	6.99%	650
OGC	4,290	280	6.98%	7,893,480
VNL	17,650	1,150	6.97%	10

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SAF	51,800	4,700	9.98%	9,700
DBT	15,500	1,400	9.93%	145,526
PGT	4,500	400	9.76%	300
ADC	14,800	1,300	9.63%	107,300
BPC	11,500	1,000	9.52%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LAF	9,130	-680	-6.93%	50
DTT	13,400	-1,000	-6.94%	3,010
VPS	20,050	-1,500	-6.96%	171,100
YBM	4,410	-330	-6.96%	17,150
SGT	5,330	-400	-6.98%	300

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TPP	12,000	-1,300	-9.77%	1,400
DC4	11,700	-1,300	-10.00%	2,620
BII	600	-100	-14.29%	140,700
ACM	600	-100	-14.29%	179,240
NHP	500	-100	-16.67%	112,500

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVD	10,850	500	4.83%	9,480,710
OGC	4,290	280	6.98%	7,893,480
DXG	9,430	-250	-2.58%	5,601,570
HBC	9,700	300	3.19%	4,624,820
AAA	12,400	150	1.22%	4,590,480

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	25,800	500	1.98%	6,222,301
HUT	2,300	200	9.52%	5,944,180
DST	8,100	700	9.46%	1,624,193
TVC	7,600	200	2.70%	1,286,206
TIG	6,200	-300	-4.62%	1,221,697

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVD	10,850	500	4.83%	9,480,710
HPG	24,300	200	0.83%	8,428,450
OGC	4,290	280	6.98%	7,893,480
ROS	2,220	-50	-2.20%	7,755,360
HQC	1,640	20	1.23%	7,157,340

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	25,800	500	1.98%	6,222,301
HUT	2,300	200	9.52%	5,944,180
PVS	12,200	100	0.83%	3,451,147
NVB	8,500	0	0.00%	3,103,400
SHS	10,700	0	0.00%	1,967,937

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	156,859	19,040	2,164	0.7%	16.2%	18.02	2.05	1,216,148	38,700	14.93%
2	TCH	7,207	13,722	2,186	7.8%	8.7%	9.33	1.49	2,167,850	20,000	-6.44%
3	CTG	87,500	21,608	2,995	0.7%	11.9%	7.85	1.09	6,055,924	23,500	14.63%
4	KDH	12,878	14,375	2,045	5.5%	8.5%	12.00	1.71	1,000,005	24,550	4.69%
5	PLX	56,191	16,110	603	5.8%	16.2%	77.22	2.89	1,003,957	46,200	-21.34%
6	EIB	20,900	13,145	567	0.9%	8.6%	30.01	1.29	4,079,483	17,000	-0.58%
7	FPT	37,471	19,083	4,278	11.7%	23.0%	11.17	2.50	2,188,053	47,000	7.28%
8	GAS	138,379	27,347	5,193	17.5%	25.7%	13.92	2.64	690,259	72,000	-23.10%
9	POW	23,395	11,978	917	4.1%	9.5%	10.90	0.83	4,814,253	9,860	-22.56%
10	HDB	26,466	21,599	4,233	1.4%	18.6%	6.47	1.27	1,552,189	27,600	4.18%
11	HPG	79,850	15,817	2,626	16.4%	26.8%	9.18	1.52	10,948,603	24,300	25.62%
12	MBB	41,356	18,156	3,435	1.4%	14.9%	4.99	0.94	6,602,170	17,100	-16.94%
13	MSN	62,422	19,798	3,245	8.9%	26.1%	16.46	2.70	2,624,555	53,000	-29.37%
14	MWG	37,629	31,501	8,353	12.2%	41.3%	9.95	2.64	1,305,999	82,200	-30.11%
15	NVL	61,207	23,634	4,000	3.7%	13.6%	15.78	2.67	1,873,202	63,300	4.82%
16	PNJ	12,720	20,883	4,610	18.8%	28.3%	12.26	2.71	938,580	55,900	-32.64%
17	REE	10,945	33,877	4,779	11.6%	19.1%	7.39	1.04	739,500	35,000	3.17%
18	ROS	1,288	10,380	-72	7.6%	14.0%	-31.60	0.22	14,774,230	2,220	-91.50%
19	SAB	118,637	28,760	6,642	21.4%	29.3%	27.85	6.43	196,166	183,800	-31.58%
20	SBT	8,456	12,299	619	3.0%	8.0%	22.47	1.13	3,030,475	13,900	-12.03%
21	SSI	8,774	16,208	1,718	6.6%	14.4%	8.50	0.90	4,355,171	14,500	-13.68%
22	STB	19,299	15,218	1,349	0.4%	6.3%	7.93	0.70	11,797,887	10,650	5.42%
23	TCB	69,303	19,157	3,103	3.1%	25.6%	6.38	1.03	4,714,087	20,100	-5.04%
24	VCB	304,128	24,127	4,916	1.2%	20.3%	16.68	3.40	1,297,491	82,300	8.42%
25	VHM	262,174	20,856	6,651	0.0%	0.0%	11.98	3.82	4,084,390	79,700	-3.98%
26	VIC	295,624	23,949	2,156	1.6%	5.8%	40.54	3.65	1,092,972	87,700	-26.31%
27	VJC	52,698	28,616	4,390	15.1%	45.4%	22.92	3.52	410,616	100,200	-23.56%
28	VNM	203,219	17,306	6,161	28.5%	38.9%	18.94	6.74	1,788,705	117,000	2.13%
29	VPB	52,168	19,475	4,126	2.6%	24.1%	5.19	1.10	6,209,612	21,300	11.17%
30	VRE	61,012	12,214	1,058	5.6%	7.9%	25.37	2.20	3,156,276	26,500	-22.62%

(Nguồn: Fiiopro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô
và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô
và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn>